

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 87-TC/QĐ/TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Căn cứ Nghị định số 155/HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 07/HĐBT ngày 04-01-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Sau một thời gian Hệ thống Kho bạc Nhà nước đã đi vào hoạt động ổn định; Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Tổ chức và cán bộ; đồng chí Cục trưởng Cục Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Những quy định tại quyết định số 71-TC/QĐ/TCCB ngày 28-02-1990 của Bộ Tài chính quy định tạm thời chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của hệ thống Kho bạc Nhà nước và những quy định khác liên quan trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Các đồng chí Thủ trưởng Kho bạc Nhà nước các cấp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng cơ quan Tài chính các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo QĐ số 87-TC/QĐ/TCCB

ngày 21-03-1991 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

A- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kho bạc Nhà nước là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính trực tiếp quản lý quỹ Ngân sách Nhà nước, các quỹ dự trữ Tài chính Nhà nước, quỹ ngoại tệ tập trung; tài sản tạm thu, tạm giữ, thực hiện các hình thức vay và trả nợ dân và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Kho bạc Nhà nước được tổ chức và quản lý theo hệ thống thống nhất từ Trung ương đến quận, huyện:

Ở Trung ương: có Cục Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

Ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh): có Chi cục Kho bạc Nhà nước trực thuộc Cục Kho bạc Nhà nước.

Ở quận, huyện và cấp tương đương (dưới đây gọi tắt là huyện): có Chi nhánh Kho bạc Nhà nước trực thuộc Chi cục Kho bạc Nhà nước.

Các Chi cục Kho bạc Nhà nước đảm nhận chức năng nhiệm vụ của KBNN ở các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh - nơi Chi cục đóng trụ sở.

Tuỳ theo tình hình và điều kiện cụ thể có thể tổ chức các Chi nhánh KBNN khu vực (gồm 1 số quận, huyện) trực thuộc Chi cục Kho bạc Nhà nước.

2. Hệ thống Kho bạc Nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tài chính về các mặt nghiệp vụ của Kho bạc; về công tác tổ chức, cán bộ; biên chế, tiền lương và đồng thời chịu sự chỉ đạo về những vấn đề thuộc chức năng quản lý Nhà nước của UBND các cấp.

3. Hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện chế độ hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê, hạch toán kế toán thống nhất phù hợp với mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành, được mở tài khoản gửi bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ và các tài khoản có liên quan khác tại Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Hệ thống Kho bạc Nhà nước là tổ chức sự nghiệp thuộc ngành Tài chính - tín dụng - bảo hiểm Nhà nước, Cục Kho bạc, Chi cục kho bạc, Chi nhánh Kho bạc Nhà nước là đơn vị có tư cách pháp nhân, có hệ thống tài khoản riêng, có bảng cân đối tài khoản và con dấu; được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; có trụ sở, kho tàng và phương tiện làm việc riêng.
5. Kinh phí hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước do ngân sách Trung ương cấp và được quản lý thống nhất chung trong toàn hệ thống.
6. Kho bạc Nhà nước có định mức tồn quỹ tiền mặt theo quy định để bảo đảm các nhu cầu chi trả về tiền mặt được bình thường.

B- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA

HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC

I- CỤC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Cục Kho bạc Nhà nước là tổ chức trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính xây dựng và hướng dẫn thực hiện các văn bản về Kho bạc Nhà nước;

Về quản lý quỹ Ngân sách Nhà nước, các quỹ dự trữ tài chính Nhà nước, quỹ ngoại tệ tập trung, các khoản tiền, vật tư, tài sản tạm giữ tạm gửi; tổ chức thực hiện các hình thức vay và trả nợ dân...; trực tiếp quản lý quỹ Ngân sách Trung ương, chỉ đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Hệ thống Kho bạc Nhà nước.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Kho bạc Nhà nước:

1.1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với mọi hoạt động thu nhận, chi trả quỹ Ngân sách Nhà nước, các quỹ dự trữ tài chính Nhà nước, quỹ ngoại tệ tập trung, các khoản vay và trả nợ dân; các khoản tiền, vật tư, tài sản tạm giữ, hạn gửi, ký gửi...

Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các chế độ, thể lệ và cơ chế về quản lý Kho bạc Nhà nước.

Thông qua việc xuất, nhập quỹ Ngân sách Nhà nước để đôn đốc tập trung đầy đủ, kịp thời và khoản thu Ngân sách Nhà nước, kiểm tra việc chấp hành chế độ chi tiêu tài chính đối với các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế. Phát hiện những đơn vị có vi phạm chế độ cho chính quyền địa phương, cơ quan tài chính và các đơn vị có liên quan để có biện pháp xử lý giải quyết.

Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ quản lý kho bạc trong Hệ thống Kho bạc Nhà nước.

1.2. Trực tiếp giao dịch về thu, chi ngân sách và các nghiệp vụ kinh tế khác bằng tiền và bằng chuyển khoản với các đơn vị kinh tế, các cơ quan hành chính - sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức Đảng và đoàn thể theo quy định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện điều tiết các khoản thu Ngân sách Nhà nước cho các cấp ngân sách theo chế độ phân cấp quản lý ngân sách của Hội đồng Bộ trưởng và lệnh của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.3. Theo dõi và quản lý tồn quỹ ngân sách các cấp trong Hệ thống Kho bạc Nhà nước; trực tiếp quản lý tồn quỹ ngân sách Trung ương để chi trả cho các đơn vị theo thông báo kinh phí và lệnh chi tiền được duyệt.

1.4. Tham gia xây dựng dự án kế hoạch Ngân sách Nhà nước hàng quý, năm. Căn cứ kế hoạch thu, chi Ngân sách Nhà nước được duyệt, chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện lập và chấp hành kế hoạch thu, chi tiền mặt hàng tháng, quý, năm với Ngân hàng; xác định mức tồn quỹ tiền mặt, hướng dẫn việc lập kế hoạch thu chi tiền mặt và kiểm soát việc thu, chi tiền mặt đối với các đơn vị mở tài khoản giao dịch với Kho bạc Nhà nước; tổng hợp kế hoạch thu chi tiền mặt của toàn bộ hệ thống để thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Trung ương. Đồng thời chủ động điều hoà tiền mặt trong hệ thống, bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi tiêu tiền mặt của đơn vị giao dịch trên cơ sở kế hoạch được duyệt.

1.5. Thực hiện quan hệ thanh toán, tổ chức theo dõi các nghiệp vụ phát sinh vay và cho vay với Ngân hàng qua các tài khoản của kho bạc của Ngân hàng và tổ chức việc thanh toán trong nội bộ Hệ thống Kho bạc Nhà nước.

1.6. Tổ chức theo dõi và quản lý các nguồn dự trữ tài chính của Nhà nước (kể cả vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, vật quý, ngoại tệ) gửi tạm Ngân hàng.

1.7. Tổ chức theo dõi và quản lý các khoản tiền, hiện vật và giá trị tài sản Nhà nước tịch thu, trưng thu, trưng mua của các đối tượng trong nước và của người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Các loại tài sản lưu ký hoặc tạm gửi của các công dân Việt Nam chạy ra nước ngoài, các tổ chức và cá nhân nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, những tài sản đặc biệt và có giá trị lớn trưng bày của Viện bảo tàng quốc gia và các nơi di tích lịch sử của đất nước.

1.8. Tổ chức thực hiện theo dõi và quản lý các nguồn vốn, vay và trả nợ của Nhà nước với nhân dân, với nước ngoài và viện trợ quốc tế theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng hoặc của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.9. Tổ chức quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

1.10. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quan hệ quốc tế của Kho bạc Nhà nước và làm các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

1.11. Tổ chức thực hiện hạch toán các nghiệp vụ quản lý nói trên, kể cả các nghiệp vụ thanh toán trong nội bộ Hệ thống Kho bạc Nhà nước và giữa Cục Kho bạc Nhà nước với các đơn vị có liên quan.

1.12. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

1.13. Bảo quản an toàn kho, quỹ tiền mặt và các loại tài sản khác tại Cục Kho bạc Nhà nước.

1.14. Quản lý biên chế, tiền lương, tiền thưởng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Hệ thống Kho bạc Nhà nước theo đúng các quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.15. Quản lý kinh phí chi tiêu của Hệ thống Kho bạc Nhà nước.

1.16. Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn trên, Cục Kho bạc Nhà nước có quyền:

Nhận các tài liệu, số liệu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch tín dụng, kế hoạch tiền mặt, các báo cáo và quyết toán về Ngân sách Nhà nước và các thông tin cần thiết khác để phục vụ cho yêu cầu nghiệp vụ kho bạc.

Từ chối không xuất quỹ ngân sách Trung ương trong những trường hợp phát hiện có vi phạm về kỷ luật ngân sách, kỷ luật tài chính và trong trường hợp tồn quỹ ngân sách Trung ương không còn số dư.

Đề xuất kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Tài chính các biện pháp khai thác và huy động các nguồn thu, tiết kiệm chi, sử dụng tiền nhàn rỗi của kho bạc và các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện nghiêm chỉnh kỷ luật ngân sách, kỷ luật tài chính và các nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước.

2. Tổ chức bộ máy của Cục Kho bạc Nhà nước:

Cục Kho bạc Nhà nước do 1 Cục trưởng phụ trách, Cục trưởng Cục Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ công việc theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên.